TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ T.S **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 10 /2019/QĐST-HNGĐ	*T.S, ngày 19 tháng 3 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 38/2019/TLST – HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2019 về việc " *ly hôn"* giữa

Nguyên đơn: Chị Trần Thị N, sinh năm 1982, trú tại: Xóm G, Đ.H, phường C.K, thị xã T.S, Tỉnh Bắc Ninh.

Bị đơn: Anh Trần Văn C (tức Trần Đức C), sinh năm 1979, trú tại: Xóm Đ, Đ.H, phường C.K, thị xã T.S, Tỉnh Bắc Ninh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyên ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 3 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn ngày 11 tháng 3năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị N, sinh năm 1982 và anh Trần Văn C (tức Trần Đức C), sinh năm 1979

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: chị Trần Thị N và anh Trần Văn C (tức Trần Đức C) thuận tình ly hôn.

- *Về Con chung*: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Trần Thị Hải Y, sinh ngày 15/01/2002 và cháu Trần Hải Đ, sinh ngày 04/11/2004. Ly hôn Chị N và anh C thống nhất: Chị N nuôi cháu Trần Thị Hải Y, anh C nuôi cháu Trần Hải Đ. Các đương sự không yêu cầu tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở.

- *Tài sản chung:* Không yêu cầu Toà án giải quyết.
- *Về công nợ:* Không nợ ai và không cho ai vay.

3. Về án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm chị Trần Thị N tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số AA/2017/0002074 ngày 02/01/2019. Hoàn trả chị Trần Thị N số tiền 150.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai số AA/2017/0002074 ngày 02/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã T.S.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận
- VKS thị xã T.S;
- THA Từ Sơn;
- Cácđương sự;
- UBND phường C.K
- Lưu hồ sơ.

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ T.S

Thẩm phán

Nguyễn Tiến H